

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2026/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 7 - 2026
V/v “Tranh chấp xác định con cho cha”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG TRỊ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Lan Hương

Bà Hoàng Thị Liễu

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 91/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc “Tranh chấp xác định con cho cha”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 154/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Phan Văn T, sinh ngày: 11/5/1983, CCCD: 044083000205; địa chỉ: Thôn Q, xã B, tỉnh Quảng Trị. Anh T có mặt.

- ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày: 23/01/1994, CCCD: 044194018964; địa chỉ: Thôn B, xã B, tỉnh Quảng Trị. Chị N có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, CMND: 194433101; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn B, xã B, tỉnh Quảng Trị; Hiện nay đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan không rõ địa chỉ cụ thể ở đâu. Anh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Văn T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Bích N có quen biết nhau năm 2022, phát sinh quan hệ tình cảm, trong thời gian đó chị Nguyễn Thị Bích N chưa ly hôn với anh

Nguyễn Văn H. Quá trình phát sinh tình cảm, anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N có một người con chung dự kiến tên Phan Minh Đ, sinh ngày 08/8/2023 (chưa được đăng ký khai sinh). Đến ngày 20/01/2025, chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Văn H ly hôn theo bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũ; tại phần con chung thời điểm đó chị Nguyễn Thị Bích N khai không có con chung nên không được giải quyết trong bản án đó. Anh Phan Văn T đã đi xét nghiệm ADN giữa anh với con Phan Minh Đ, tại Kết quả phân tích ADN huyết thống ngày 11/01/2026 của Công ty TNHH M1 kết luận: Phan Văn T, sinh ngày: 11/5/1983, CCCD: 044083000205 CÓ QUAN HỆ HUYẾT THỐNG CHA – CON TRAI với họ và tên: TRẺ CHƯA ĐẶT TÊN (tên dự định trên giấy chung sinh), ngày sinh: 08/8/2023, Giấy chứng sinh số: 1482, quyển số 01, cấp ngày 21/8/2023, tại Bệnh viện Đ2, tỉnh Quảng Bình cũ. Nay anh Phan Văn T yêu cầu Tòa án xác định cháu Phan Minh Đ là con đẻ của anh.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Bích N trình bày tại bản tự khai, tại phiên tòa như sau:

Trong quá trình chị chưa ly hôn anh Nguyễn Văn H, chị có quen và phát sinh quan hệ tình cảm với anh Phan Văn T. Khi chưa ly hôn anh Nguyễn Văn H thì chị có con với anh Phan Văn T dự kiến tên là Phan Minh Đ, sinh ngày 08/8/2023 (chưa được đăng ký khai sinh). Ngày 20/01/2025, chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Văn H ly hôn theo bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũ. Để đảm bảo quyền lợi cho con, anh Phan Văn T và con Phan Minh Đ đã đi xét nghiệm ADN và có kết luận là có quan hệ huyết thống cha con. Nay chị đồng ý với yêu cầu của anh Phan Văn T về yêu cầu Tòa án xác định cháu Phan Minh Đ là con đẻ của anh Phan Văn T.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Nguyễn Văn H:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hiện đang làm việc và cư trú ở nước ngoài. Phòng Q Công an tỉnh Q tại Công văn số: 2241/PA08(Đ1) ngày 25/3/2026 cung cấp thông tin: Nguyễn Văn H có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh 25/12/2012 qua SBQT Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Sau khi thụ lý vụ án, theo địa chỉ do anh T cung cấp cung cấp, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án và niêm yết văn bản theo quy định của pháp luật đối với anh H; tiến hành lấy lời khai của người thân anh H, đăng tin thông báo về việc giải quyết tranh chấp xác định con cho cha giữa anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N trên kênh dành cho người nước ngoài của Đ tiếng nói Việt Nam - VOV5.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05/5/2026 - bà Trần Thị L (mẹ đẻ anh Nguyễn Văn H) trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn H, anh H hiện nay đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, thời gian đi từ rất lâu, địa chỉ cụ thể ở đâu bà cũng không biết vì toàn tên nước ngoài. Bà cũng trình bày chị Nguyễn Thị Bích N với anh Nguyễn Văn H trước đây là vợ chồng, đăng ký kết hôn vào ngày 11/6/2016 tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình cũ. Đến ngày 20/01/2025

hai anh chị ra Tòa ly hôn, theo Bản án số 12/2025/HNGĐ-ST ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị). Tại thời điểm anh H, chị N ly hôn giữa hai anh chị không có con chung. Hiện nay anh T làm đơn khởi kiện yêu cầu xác định con cho cha thì bà không có ý kiến gì, do anh H và chị N cũng đã ly hôn nên cũng tạo điều kiện cho mấy đứa để có giấy khai sinh cho cháu đi học và làm các việc khác. Còn về anh H, anh cũng thỉnh thoảng liên lạc về với gia đình và bà cũng thông báo với H việc T với N có nộp đơn tại Tòa án để xác nhận con cho cha đối với cháu Phan Minh Đ (là con của T với N), quan điểm H cũng nhất trí đối với nội dung đó, mặc dù đứa bé đó N mang thai trong khi còn là vợ của H nhưng không phải con ruột của H, cũng muốn tạo điều kiện để Tòa án xác nhận Phan Minh Đ là con của anh Phan Văn T, chị Nguyễn Thị Bích N.

Tại Công văn số 76/2026/CV-MCG ngày 22/6/2026 của Công ty TNHH M1 - Phòng khám Đ3 - Cầu G, Hà Nội có nội dung: Ngày 04/02/2026, Trung tâm xét nghiệm, Phòng khám Đ3 - Cầu G, Hà Nội tiếp nhận đơn yêu cầu của khách hàng anh Phan Văn T sinh ngày 11/5/1983 đăng ký sử dụng dịch vụ phân tích AND huyết thống với bé trai chưa đặt tên (sinh ngày 08/8/2023). Công ty tiếp nhận, thực hiện kỹ thuật chuyên môn lấy mẫu, giao nhận mẫu, yêu cầu cho mẫu lẫn tay, điểm chụp ảnh chân dung, cung cấp bản gốc giấy tờ pháp lý tùy thân đúng quy định của pháp luật. Mẫu bệnh phẩm đối với anh Phan Văn T là mẫu niêm mạc miệng, mẫu bệnh phẩm đối với cháu B trai chưa đặt tên là mẫu niêm mạc miệng, tiến hành xét nghiệm bằng kit Verifiler Express (Mỹ) trên hệ thống máy giải trình tự ABI3500Dx (Mỹ) và phân tích bằng phần mềm GeneMapper ID-X, ra được kết quả so sánh các locus trên gen của hai mẫu giám định với xác suất giống nhau là trên 99,9999% với kết luận được thể hiện trên kết quả phân tích AND huyết thống là “Hai người trên có quan hệ huyết thống C – Con trai”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I - Quảng Trị phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án tại phiên toà, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký toà án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên hoà giải tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tham gia các hoạt động tố tụng.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 89, Điều 91, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh Phan Văn T là cha đẻ của cháu bé được anh T và chị N gọi tên là Phan Minh Đ, sinh ngày 08/08/2023.

Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH đương sự được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Về chi phí tổng đạt anh Phan Văn T tự nguyện chịu nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Đây là vụ án xác định con cho cha theo quy định tại khoản 2 Điều 28; khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101 Luật hôn nhân và gia đình. Bị đơn cư trú tại thôn H, xã B, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 4 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H đã xuất cảnh ra nước ngoài, đang sinh sống và làm việc ở Đài Loan nhưng không có địa chỉ cụ thể. Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo các phương thức pháp luật quy định, nhằm để tổng đạt và thu thập chứng cứ đối với anh Nguyễn Văn H. Tòa án tiến hành đăng thông tin thông báo cho anh Nguyễn Văn H1 trên Hệ thống phát thanh đối ngoại VOV5 đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 08, 09, 10/5/2026 nhằm thông báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H biết việc anh Phan Tài K kiên yêu cầu xác định con cho cha nhưng không có kết quả phản hồi của anh H. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng của anh H.

[1.3] Tòa án đã tiến hành các thủ tục cần thiết, ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập họp lệ đến tham gia tại phiên tòa đối với các đương sự nhưng anh Nguyễn Văn H đều vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H.

[3]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N quen biết và phát sinh tình cảm với nhau từ năm 2022, thời điểm này chị và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng hợp pháp nhưng do vợ chồng mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân, anh H đi xuất khẩu lao động từ năm 2012 nhưng chưa làm thủ tục ly hôn. Ngày 20/01/2025, chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Văn H ly hôn theo bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũ. Tại phần con chung thời điểm đó chị Nguyễn Thị Bích N khai không có con chung nên không được giải quyết trong bản án đó. Nay anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N đã đi xét nghiệm ADN giữa anh Phan Văn T và cháu Phan Minh Đ. Tại Kết quả phân tích ADN huyết thống ngày 11/01/2026 của Công ty TNHH M1 kết luận: Phan Văn T, sinh ngày: 11/5/1983, CCCD: 044083000205 CÓ QUAN HỆ

HUYẾT THỐNG CHA – CON TRAI với họ và tên: TRẺ CHƯA ĐẶT TÊN (tên dự định trên giấy chứng sinh), ngày sinh: 08/8/2023, Giấy chứng sinh số: 1482, quyển số 01, cấp ngày 21/8/2023, tại Bệnh viện Đ2, tỉnh Quảng Bình cũ.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định cháu tên dự kiến Phan Minh Đ là con đẻ của anh Phan Văn T. Do đó, yêu cầu của anh Phan Văn T là có căn cứ theo khoản 2 Điều 88, khoản 1 Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là người yêu cầu giải quyết tranh chấp về xác định con cho cha nên thuộc trường hợp miễn án phí sơ thẩm theo điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về chi phí tố tụng trong vụ án: Anh Phan Văn T phải chịu chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài VOV5 theo quy định.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 và Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, Điều 228, Điều 464, Điều 469, Điều 474, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 39 Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 88, khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Văn T về xác định con cho cha với chị Nguyễn Thị Bích N:

2. Xác định cháu Phan Minh Đ, sinh ngày: 08/8/2023 theo Giấy chứng sinh số: 1482, quyển số 01, cấp ngày 21/8/2023, tại Bệnh viện Đ2, tỉnh Quảng Bình cũ là con của anh Phan Văn T sinh ngày 11/5/1983 có địa chỉ tại thôn B, xã B, tỉnh Quảng Trị.

3. Anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị Bích N có quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đối với cháu Phạm Minh Đ1 theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình và các pháp luật có liên quan. Được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký hộ tịch cho cháu Phan Minh Đ theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí, chi phí tố tụng trong vụ án:

- Án phí sơ thẩm: Đương sự được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Chi phí tố tụng: Anh Phan Văn T tự nguyện chịu chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài VOV5 số tiền 2.250.000 đồng. Anh T đã nộp đủ chi phí tố tụng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Phan Văn T, bị đơn chị Nguyễn Thị Bích N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/7/2026). Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND KV1 – Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Bắc Trạch;
- Công an xã Bắc Trạch;
- Phòng THADS KV 1 – Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

